



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Thứ Sáu, 12 Tháng Mười Hai 2025

Dữ liệu thị trường ngày 12/12/2025

Tổng quan	VN-Index	HNX-Index
-----------	----------	-----------

Chỉ số	1.646,89	250,09
Thay đổi (điểm)	-52,01	-5,78
Thay đổi (%)	-3,06	-2,26
KLGD (triệu cp)	919	98
GTGD (tỷ đồng)	24.698	1.956

NGĐT nước ngoài giao dịch ròng		
HOSE	-594	(tỷ đồng)
HNX	30	(tỷ đồng)
UPCOM	7	(tỷ đồng)

VN-Index



Top cổ phiếu ảnh hưởng VNINDEX

- Ảnh hưởng tích cực:
PNJ, BMP, QCG, TMS, SGT...
- Ảnh hưởng tiêu cực:
VHM, VPB, VPL, TCB, VIC...

VNINDEX TIẾP TỤC LAO ĐỐC - ÁP LỰC BÁN LAN TỎA DIỆN RỘNG

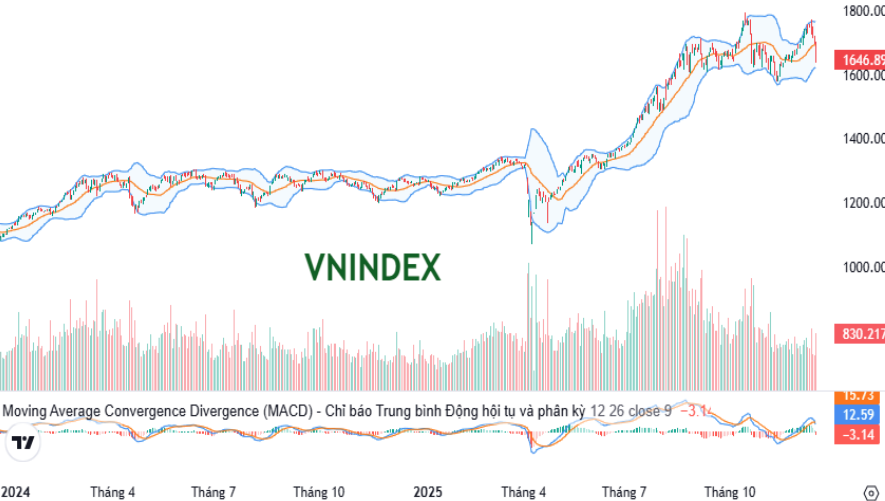
Chuyển động thị trường và dự báo:

Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần, với áp lực bán mạnh mẽ và nhanh chóng bao trùm thị trường, chỉ số VN-Index tiếp tục lao dốc và giảm 52,01 điểm (-3,06%) xuống còn 1.646,89 điểm. Tiêu dùng không thiết yếu tiếp tục “đội sổ” khi hiệu suất ngành giảm 4,47% trong phiên giao dịch hôm nay. Trong đó, tiêu biểu là các mã cổ phiếu như VPL (-6,92%), MWG (-4,62%), FRT (-6,67%), DGW (-4,97%),... Theo sau là nhóm bất động sản khi các ông lớn như VHM, NVL, VRE, DXG, PDR,... giảm kịch sàn, khiến tâm lý bị quan lan tỏa sang các mã cổ phiếu còn lại. Trong bối cảnh phiên đáo hạn phái sinh diễn ra vào tuần sau, diễn biến ở nhóm VN30 cũng không mấy khả quan khi có tới 29/30 mã cổ phiếu giảm điểm, chỉ số VN30-Index giảm 57,26 điểm (-2,98%) xuống còn 1.867,03 điểm.

Thanh khoản tăng mạnh và vượt mức trung bình 20 phiên, giá trị giao dịch trên sàn HOSE đạt 24.698 tỷ đồng, tăng 52,04% so với phiên giao dịch trước đó. Qua đó, cho thấy tâm lý bị quan của các nhà đầu tư. Khối nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục kéo dài chuỗi 6 phiên bán ròng, tập trung bán mạnh VIC, VCB và ACB với các giá trị lần lượt là 182,98 tỷ, 104,94 tỷ và 96,86 tỷ. Ở chiều ngược lại, các mã cổ phiếu như HPG, VRE và SSI được mua ròng mạnh nhất với tổng giá trị đạt hơn 200 tỷ đồng.

Chỉ số VN-Index tiếp tục lao dốc trong khi áp lực bán ngày càng mạnh mẽ cho thấy triển vọng ngắn hạn đang không mấy lạc quan. Nhà đầu tư nên rà soát danh mục, theo dõi sát sự luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành và ưu tiên các mã có nền tảng tốt cho giai đoạn quý I/2026.

CỔ PHIẾU QUAN TÂM: MWG, MBB, CTG, HPG, HHV, VPB.



Danh sách khuyến nghị tháng 12.2025

Mã cổ phiếu	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ
MWG	93.500	81.000
CTG	56.500	49.700
HPG	29.200	25.700
HHV	16.000	14.000
VPB	32.500	28.600
MSN	86.500	74.600
MBB	27.500	24.200

Danh sách công bố ngày 08/12/2025, VikkibankS.vn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THÁNG 12.2025 (*):

Mã	Thông tin	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa tại ngày khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Tỷ suất sinh lời kỳ vọng
MWG	Theo ban lãnh đạo, kết quả kinh doanh tháng 11 tương đương hoặc thấp hơn tháng 10 một chút, được đóng góp bởi, mảng điện thoại, điện máy giảm nhẹ so với tháng 10 do đã qua mùa iphone bùng nổ trước đó (MWG chiếm 50% thị phần doanh số iphone bán ra trong 9T2025), trong khi mảng bách hóa có thể cao hơn tháng 10. Ảnh hưởng mùa lũ lụt gián đoạn mảng bách hóa nhưng mức độ thấp. MWG đang tái cấu trúc để tiến đến IPO Điện Máy Xanh.	08/12/2025	84.900	93.500	81.000	10,1%
CTG	NHNN đã chấp thuận cho CTG phát hành cổ phiếu trả cổ tức từ lợi nhuận còn lại các năm 2021, 2022 và giai đoạn 2009–2016. Theo ban lãnh đạo chia sẻ trong cuộc họp nhà đầu tư, hạn mức tín dụng của CTG năm 2025 là 17% và đã gần chạm mức này. CTG cho rằng NIM sẽ tiếp tục áp lực và có thể đi ngang trong nửa đầu năm 2026, hồi phục vào cuối năm 2026. CTG tiếp tục đẩy mạnh thu hồi nợ xấu 9 tháng đạt 6,8 nghìn tỷ (+13%) bao phủ nợ xấu đã tăng lên 176% từ mức 135% quý 2.	08/12/2025	51.100	56.500	49.700	10,6%
HPG	Tháng 10, tiêu thụ thép xây dựng của HPG đạt 359,5 nghìn tấn, giảm 20,7% YoY và giảm 3,7% MoM, do ảnh hưởng của bão lũ khu vực miền trung, chúng tôi cho rằng tháng 11 tiêu thụ thép xây dựng tương đương tháng 10. Thép HRC tháng 10 tiêu thụ được 562,2 nghìn tấn, tăng 152,7% YoY và tăng 17,7% MoM. Tổng sản lượng tiêu thụ tháng 10 đạt 1,12 triệu tấn, tăng 19% YoY và tăng 4% MoM. Sản lượng tiêu thụ tích cực nhờ thép HRC đóng góp từ nhà máy Dung Quất 2–GĐ1. HPG cũng đã thông báo giảm giá đối với thép HRC tháng 11 và 12, sau khi giữ giá trong tháng 10 và tăng trong tháng 8 và 9.	08/12/2025	26.750	29.200	25.700	9,2%
HHV	Mảng thu phí BOT tiếp tục duy trì tăng trưởng ổn định. Tiến độ Hữu Nghị–Chi Lăng chậm trễ do thời tiết và vướng mắc mặt bằng, HHV đang đẩy nhanh tiến độ. Ngày 19/12, HHV khởi công dự án mở rộng cao tốc TP HCM – Trung Lương – Mỹ Thuận.	08/12/2025	14.650	16.000	14.000	9,2%
VPB	Thu nhập lãi thuần hợp nhất tăng 15,5% YoY, tăng trưởng tín dụng ngân hàng mẹ đạt 29% so với đầu năm. CASA ở mức 14,3% ổn định. Tỷ lệ nợ xấu hợp nhất Q3 đạt 3,51% (Q2.2025: 3,97% và Q3.2024: 4,8%). Bao nợ xấu 55,1% (Q2: 52,2%).	08/12/2025	29.700	32.500	28.600	9,4%
MSN	<u>MCH</u> : Tháng 10 ghi nhận tăng trưởng doanh thu hồi phục với mức 10%, cơ cấu hệ thống phân phối, giảm tồn kho tiếp tục được đẩy mạnh, ra mắt sản phẩm mới trong quý 4. <u>WCM</u> : doanh thu tháng 10 tăng 24,7% YoY, 10T2025 tăng 17% YoY, mở mới 529 cửa hàng trong 10T2025 (T10: 65 cửa hàng), biên lãi ròng duy trì 1,7% dù đẩy mạnh mở cửa hàng mới.	08/12/2025	77.900	86.500	74.600	11,0%
MBB	Tăng trưởng tín dụng 9T2025 đạt 18,5%. Tăng trưởng huy động 9T2025 đạt 10,3%, và CASA đạt 37% cao thứ 2 trong ngành sau TCB. Nợ xấu 1,87%, tăng 27 điểm % (0,27%) so với quý 2, chi phí dự phòng tăng 132% YoY.	08/12/2025	25.300	27.500	24.200	8,7%

(*) Danh mục tháng 12 so với tháng 11, chúng tôi loại DCM, thêm mới MBB, giữ lại MWG, CTG, HPG, MSN, HHV, VPB. Trong tháng 11, thị trường hồi phục từ mức dưới 1.600 và tăng hơn 150 điểm, thị trường hồi phục như chúng tôi có đề cập ở Bản tin Danh mục tháng 11 ([Link](#)). Tuy nhiên, mức hồi phục của thị trường đến từ nhóm cổ phiếu họ Vingroup, trong khi thanh khoản thị trường vẫn duy trì mức thấp do sự thận trọng trước các số liệu kinh tế, với tình hình thời tiết bão lũ tháng 11 kéo dài hơn tháng 10. Điều này làm cho nền kinh tế tháng 11 tăng trưởng chậm lại ([Link](#)). Danh mục tập trung vào VN30 trong tháng 11 của chúng tôi tỏ ra khá hiệu quả khi tận dụng được đà tăng cùng thị trường, dù mức tăng đến từ phần lớn nhóm cổ phiếu họ Vingroup trong khi nhiều cổ phiếu khác trên thị trường giao dịch chậm/đi ngang. Chúng tôi tiếp tục duy trì chiến lược tháng 11 sang tháng 12. Với DCM, chúng tôi cho rằng tồn kho lớn là lợi thế khi nhu cầu phân bón hồi phục, tuy nhiên thời tiết bão lũ và mưa nhiều có thể ảnh hưởng đến vụ Đông Xuân cần thêm thời gian, do đó chúng tôi loại DCM và thay thế bởi MBB, sẽ cân nhắc thêm lại DCM trong những tháng tới. Với MBB, chúng tôi cũng đã có đề cập ở tháng 11, thu nhập từ dịch vụ tăng mạnh 49% trong quý 3, đến từ các mảng thanh toán, ngân hàng số, và tăng trưởng tín dụng cao vượt trội so với ngành, MBB cũng đang tích cực xử lý nợ với kỳ vọng thu nhập từ xử lý nợ trong thời gian tới, và nợ xấu tăng trong quý 3 do một khách hàng nhảy nhóm nhưng dự kiến trở về lại mức bình thường trong quý 4, qua đó áp lực trích lập giảm, nhìn về dài hạn, MBB cho thấy tăng trưởng vững vàng hơn đi cùng chất lượng tài sản cải thiện, động lực tăng trưởng 2026. Với VPB, tăng trưởng tín dụng với room cao hơn do tham gia tái cấu trúc ngân hàng 0 đồng, mảng chứng khoán sau khi IPO VPBS, cùng với bán lẻ hồi phục là những động lực chính, giá cp giảm mạnh từ mức 38 về 30 mở ra cơ hội với vùng giá hấp dẫn hơn. Trong khi CTG, chúng tôi ưa thích nhờ tăng trưởng tín dụng đi cùng kiểm soát chất lượng tài sản tốt và tích cực thu hồi nợ xấu, dẫn đầu lợi nhuận ngành ngân hàng. Kỳ vọng giải ngân đầu tư công mạnh mẽ trong tháng 12 đóng vai trò kéo tăng trưởng nền kinh tế, cùng với sự kiện khởi công nhiều dự án trên cả nước vào ngày 19/12, chúng tôi kỳ vọng ngành vật liệu xây dựng như HPG, và thi công hạ tầng như HHV sẽ có thêm chất xúc tác ngắn hạn, bên cạnh tăng trưởng dài hạn khả quan. Trong khi bán lẻ với MWG vẫn luôn là cổ phiếu được ưa thích cùng với Masan cho nhu cầu tiêu dùng bán lẻ hồi phục, khi bị chậm lại trong 2 tháng 10 và 11 vừa qua do điều kiện thời tiết, trong triển vọng dài hạn hơn, những yếu tố kể đến như (i) hiện đại hóa ngành bán lẻ, (ii) những chính sách trong việc thuế hộ kinh doanh, hóa đơn điện tử giúp các chuỗi bán lẻ hiện đại như Bách Hóa Xanh hay Winmart+ có lợi thế hơn, (iii) thu nhập người dân cải thiện khi những chính sách kích thích kinh tế dần được thấm thấu. **Về Vnindex, chúng tôi cho rằng chỉ số có khả năng điều chỉnh trong nửa cuối tháng 12–đầu tháng 1, trong hai kỳ Đại hội Đảng gần nhất, chỉ số giao dịch với tâm lý thận trọng, Vnindex điều chỉnh trước và trong thời gian Đại hội, nhưng sau đó hồi phục và hình thành sóng tăng mạnh. Vì vậy, chúng tôi cho rằng cần linh hoạt trong chiến lược giao dịch với một tâm thế quản trị rủi ro chặt chẽ. Trong tầm nhìn dài hạn hơn, năm 2026 vẫn còn rất nhiều câu chuyện tăng trưởng tiềm năng!**

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG

Bộ đề xuất ban hành Nghị định mới quy định cơ chế hoạt động và cơ chế tài chính SCIC và HFIC. Bộ Tài chính cho biết hiện có 2 doanh nghiệp 100% vốn nhà nước làm chức năng đầu tư, kinh doanh vốn nhà nước là SCIC và HFIC, nhưng hoạt động còn nhiều vướng mắc: khó khăn trong tiếp nhận quyền đại diện chủ sở hữu, sắp xếp – cổ phần hóa – bán vốn, đầu tư vốn; riêng HFIC mới tiếp nhận 8/54 doanh nghiệp, chưa phát huy được vai trò và không có cơ chế đặc thù. Vì vậy, Bộ đề xuất ban hành Nghị định mới quy định cơ chế hoạt động và cơ chế tài chính cho loại hình doanh nghiệp này, kế thừa ND 151/2013 và 147/2017, đồng thời điều chỉnh cho phù hợp luật mới. Dự thảo tập trung các nhóm nội dung: nguyên tắc hoạt động; tiếp nhận, quản lý và cơ cấu lại vốn; đầu tư kinh doanh vốn; quản lý tài chính; mở rộng đối tượng doanh nghiệp chuyển giao về SCIC/HFIC theo Luật 68/2025/QH15, đồng thời bổ sung cơ chế để doanh nghiệp đầu tư – kinh doanh vốn thuộc UBND tỉnh (như HFIC) được tiếp nhận doanh nghiệp cấp tỉnh, tạo hành lang pháp lý thúc đẩy cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Báo cáo Vietnam at a glance HSBC đánh giá các chỉ số vĩ mô của Việt Nam đang tích cực hơn lo ngại ban đầu về thuế quan từ Mỹ. Dù từng đối mặt nguy cơ thuế 46%, sau đàm phán Việt Nam hiện ở nhóm thuế 19–20% như nhiều nước ASEAN. Xuất khẩu sang Mỹ 2025 (tối hiện tại) tăng khoảng 28% YoY, nâng tỷ trọng thị trường Mỹ lên 32% tổng xuất khẩu; một phần nhờ doanh nghiệp đẩy nhanh đơn hàng (frontloading), nhất là quý II, nhưng đà này tại Việt Nam bền hơn các nước trong khu vực. Cơ cấu hàng hóa chuyển dịch mạnh: từ chỗ 60% là dệt may, giày dép, đồ chơi (2013), nay điện tử vươn lên dẫn đầu từ 2025 nhờ vai trò trung tâm sản xuất của Samsung và Intel; Việt Nam không chỉ lắp ráp điện thoại mà còn tham gia sâu hơn vào sản xuất chip. FDI mới giảm 8% YoY nhưng quy mô vẫn lớn, dòng vốn từ Trung Quốc đại lục và Mỹ tăng bù cho Hàn Quốc. HSBC kết luận tác động thuế hiện nhẹ hơn lo ngại, song rủi ro mới (thuế trung chuyển 40%, thuế theo ngành bán dẫn) vẫn còn phía trước.

Thủ tướng Phạm Minh Chính tại phiên họp lần thứ 22 Ban Chỉ đạo các dự án trọng điểm yêu cầu bảo đảm đủ tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình để Long Thành giai đoạn 1 khai thác thương mại từ đầu năm 2026. Trước mốc 19/12/2025, ACV phải cơ bản hoàn thành các hạng mục xây lắp, tổ chức khánh thành và khai trương chuyến bay đầu tiên, đồng thời phối hợp Quân khu 7, Bộ Tư lệnh Công binh “thần tốc” thi công, chịu trách nhiệm về tiến độ. VATM cho biết hạ tầng kỹ thuật điều hành bay đã hoàn thiện 100%, kiểm soát viên đạt chuẩn, kịch bản khẩn nguy và phương án chuyển hướng về Tân Sơn Nhất đã được chuẩn bị đầy đủ.

PET: HOSE cho biết toàn bộ 24,9 triệu cp PET (23,21% vốn) do PVN sở hữu đã được 6 NĐT mua hết trong phiên đấu giá 11/12, giá trúng 36.500 đồng/cp, bằng giá khởi điểm, tổng giá trị gần 909,5 tỷ đồng. Mỗi NĐT mua 3–5 triệu cp, không ai vượt 5% vốn điều lệ. Phiên đấu giá diễn ra khi PET giảm sàn 32.600 đồng/cp. Thương vụ là bước quan trọng trong lộ trình PVN thoái hết vốn tại Petrosetco.

FPT và SCSK thành lập liên doanh COBOL PARK tại Nhật, SCSK nắm 66,7%, FPT 33,3%. Liên doanh tập trung hỗ trợ các định chế tài chính đang dùng mainframe và hệ thống COBOL: vừa đảm bảo vận hành liên tục, vừa xây lộ trình hiện đại hóa, chuyển đổi số, nhằm giải bài toán “Vách đá số 2025” khi đội ngũ kỹ sư COBOL già hóa, thiếu nhân lực. Thị trường chuyển đổi hệ thống tài chính Nhật ước khoảng 500 tỷ yên. Thị trường Nhật Bản là thị trường dẫn dắt tăng trưởng doanh thu quốc tế của FPT.

BMP: Giá hạt nhựa PVC đã giảm khoảng 5% so với thời điểm cuối quý 3 (30/9) và giảm khoảng 10% so với mức bình quân trong quý 3. Điều này tiếp tục thúc đẩy biên lợi nhuận của BMP trong quý 4.

MCH: Ngày giao dịch cuối cùng trên UPCOM là 17/12, và cổ phiếu sẽ được niêm yết trên HOSE vào ngày 25/12/2025.

HHV: được HOSE chấp thuận chào bán 50 triệu cổ phiếu ra công chúng, với giá 10.000đ/cp, tỷ lệ 10:1.

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 1+2+3 (2025)

Danh sách khuyến nghị tháng 1.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời
KDH	13/01/2025	34.450	06/02/2025	34.600	0,44%
HAH	13/01/2025	49.450	06/02/2025	54.100	9,40%
STB	13/01/2025	35.300	06/02/2025	37.350	5,81%
CTG	13/01/2025	37.700	06/02/2025	39.500	4,77%
CTD	13/01/2025	71.200	06/02/2025	81.900	15,03%
VNINDEX	13/01/2025	1235,65	06/02/2025	1271,48	2,90%
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 13/01 - 06/02					7,09%

Danh sách khuyến nghị tháng 2.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời
KDH	07/02/2025	34.550	06/03/2025	33.550	-2,89%
CTG	07/02/2025	40.800	06/03/2025	41.650	2,08%
CTD	07/02/2025	81.900	06/03/2025	96.000	17,22%
HT1	07/02/2025	12.450	06/03/2025	12.550	0,80%
VCG	07/02/2025	20.300	06/03/2025	22.000	8,37%
HHV	07/02/2025	12.550	06/03/2025	12.800	1,99%
VNINDEX					3,37%
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/02 - 06/03					4,60%

Danh sách khuyến nghị tháng 3.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
DXG	07/03/2025	16.350	10/04/2025	13.150	-19,57%	12.300 - 17.200	-3,36%
CTG	07/03/2025	42.400	10/04/2025	36.150	-14,74%	33.800 - 43.300	-2,83%
CTD	07/03/2025	94.000	10/04/2025	68.800	-26,81%	64.300 - 94.000	-5,32%
SSI	07/03/2025	26.900	10/04/2025	22.000	-18,22%	20.600 - 27.450	-3,35%
VCG	07/03/2025	21.600	10/04/2025	19.450	-9,95%	18.050 - 22.600	-4,17%
SIP	07/03/2025	89.600	10/04/2025	69.000	-22,99%	64.500 - 94.800	-3,46%
VNINDEX	07/03/2025	1326,05	10/04/2025	1168,34	-11,89%	1073,61 - 1342,91	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/03 - 10/04					-18,71%		-3,75%

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 4+5+6 (2025)

Danh sách khuyến nghị tháng 4.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
VCG	10/04/2025	19.450	07/05/2025	21.600	11,05%	19.700 - 22.800	-5,91%
HVN	10/04/2025	27.600	07/05/2025	34.950	26,63%	27.650 - 35.000	-6,16%
ACV	10/04/2025	96.600	07/05/2025	93.200	-3,52%	85.000 - 100.000	-6,83%
MBB	10/04/2025	22.050	07/05/2025	23.250	5,44%	21.550 - 23.850	-6,58%
STB	10/04/2025	35.400	07/05/2025	38.850	9,75%	35.400 - 41.200	-4,80%
HAH	10/04/2025	48.200	07/05/2025	66.500	37,97%	48.000 - 66.600	-4,56%
VNINDEX	10/04/2025	1.168,34	07/05/2025	1250,37	7,02%	1.073,61 - 1.342,91	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 10/04 - 07/05					14,55%		-5,81%

Danh sách khuyến nghị tháng 5.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
PLC*	07/05/2025	25.320	06/06/2025	26.800	5,72%	24.400 - 28.300	-4,26%
HVN	07/05/2025	34.950	06/06/2025	38.300	9,59%	33.150 - 40.950	-4,15%
CTD	07/05/2025	77.900	06/06/2025	80.300	3,08%	77.900 - 84.400	-3,21%
MBB	07/05/2025	23.250	06/06/2025	24.150	3,87%	23.200 - 25.550	-3,23%
MWG	07/05/2025	60.100	06/06/2025	60.500	0,67%	58.900 - 64.400	-3,99%
HAH	07/05/2025	66.500	06/06/2025	76.000	14,29%	64.600 - 90.000	-4,96%
GVR	07/05/2025	24.850	06/06/2025	28.350	14,08%	25.100 - 30.400	-4,63%
VNINDEX	07/05/2025	1250,37	06/06/2025	1329,89	6,36%	1.250 - 1.342	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/05 - 06/06					7,33%		-4,06%

*PLC chia cổ tức tiền mặt 500đ vào ngày 29/5, các mức giá được điều chỉnh, tỷ suất sinh lời bao gồm cổ tức nhận về sau thuế

Danh sách khuyến nghị tháng 6.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
PLC	06/06/2025	26.800	07/07/2025	25.000	-6,72%	24.400 - 28.300	-4,26%
HVN	06/06/2025	38.300	07/07/2025	38.000	-0,78%	33.150 - 40.950	-4,18%
CTG	06/06/2025	38.200	07/07/2025	44.400	16,23%	37.550 - 44.400	-2,88%
MWG	06/06/2025	60.500	07/07/2025	66.500	9,92%	59.900 - 66.800	-3,47%
DXG	06/06/2025	15.850	07/07/2025	17.250	8,83%	23.750 - 25.900	-4,73%
HDG	06/06/2025	27.000	07/07/2025	25.600	-5,19%	23.750 - 26.850	-4,44%
GEG	06/06/2025	16.550	07/07/2025	16.200	-2,11%	15.200 - 16.800	-4,53%
VNINDEX	06/06/2025	1329,89	07/07/2025	1402,26	5,44%	1.304 - 1.402	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 06/06 - 07/07					2,88%		-4,07%

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 7+8+9 (2025)

Danh sách khuyến nghị tháng 7.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
CTG	07/07/2025	44.400	08/08/2025	47.700	7,43%	43.600 - 48.750	-4,26%
DXG	07/07/2025	17.250	08/08/2025	21.400	24,06%	16.550 - 21.500	-4,35%
MWG*	07/07/2025	66.500	08/08/2025	72.000	9,70%	65.200 - 72.800	-3,61%
DPG	07/07/2025	44.700	08/08/2025	45.800	2,46%	41.850 - 49.800	-4,03%
VPB	07/07/2025	19.300	08/08/2025	29.550	53,11%	19.050 - 29.550	-3,63%
HDG	07/07/2025	25.600	08/08/2025	28.000	9,38%	24.800 - 29.500	-3,91%
GEG	07/07/2025	16.200	08/08/2025	17.000	4,94%	16.150 - 18.450	-4,32%
VNINDEX	07/07/2025	1402,26	08/08/2025	1584,95	13,03%	1.403 - 1.585	

Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/07 - 08/08

15,87%

-4,01%

*MWG chia cổ tức tiền mặt 1.000đ vào ngày 24/7, tỷ suất sinh lời bao gồm cổ tức nhận về sau thuế

Danh sách khuyến nghị tháng 8.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
PVD	08/08/2025	23.000	08/09/2025	22.200	-3,48%	20.700 - 23.800	-4,78%
DXG	08/08/2025	21.400	08/09/2025	22.550	5,37%	19.550 - 24.500	-4,21%
MWG	08/08/2025	72.000	08/09/2025	74.000	2,78%	68.000 - 78.300	-3,89%
DPG	08/08/2025	45.800	08/09/2025	42.050	-8,19%	41.900 - 51.500	-5,02%
DCM	08/08/2025	41.500	08/09/2025	37.700	-9,16%	37.500 - 43.850	-4,82%
HDG	08/08/2025	28.000	08/09/2025	29.200	4,29%	27.600 - 35.050	-4,29%
NT2	08/08/2025	21.650	08/09/2025	21.300	-1,62%	20.800 - 23.500	-3,93%
VNINDEX	08/08/2025	1.584,95	08/09/2025	1.624,53	2,50%	1.585 - 1.711	

Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 08/08 - 08/09

-1,43%

-4,42%

Danh sách khuyến nghị tháng 9.2025 (*PVD chia cổ tức tiền mặt 500đ, tỷ suất sinh lời của PVD đã điều chỉnh cổ tức sau thuế)

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
MWG	08/09/2025	74.000	07/10/2025	78.000	5,41%	73.700 - 81.400	-4,73%
CTG	08/09/2025	49.500	07/10/2025	51.600	4,24%	48.850 - 53.100	-3,03%
HPG	08/09/2025	28.900	07/10/2025	29.000	0,35%	27.350 - 30.850	-3,81%
HCM	08/09/2025	27.500	07/10/2025	27.600	0,36%	25.850 - 28.250	-3,64%
PVD	08/09/2025	22.200	07/10/2025	21.050	-3,04%	20.700 - 23.950	-3,15%
DCM	08/09/2025	37.700	07/10/2025	35.600	-5,57%	34.750 - 39.950	-3,18%
DXG	08/09/2025	22.550	07/10/2025	20.600	-8,65%	19.700 - 24.500	-4,66%
VNINDEX	08/09/2025	1.624,53	07/10/2025	1.685,3	3,74%	1.605,75 - 1.703,9	

Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 08/09 - 07/10

-0,99%

-3,74%

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 10 (2025)

Danh sách khuyến nghị tháng 10.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
MWG	07/10/2025	78.000	07/11/2026	76.500	-1,92%	76.500 - 87.900	-5,13%
CTG*	07/10/2025	51.600	07/11/2026	49.000	-4,21%	56.050 - 47.750	-5,04%
HPG	07/10/2025	29.000	07/11/2026	26.050	-10,17%	29.750 - 25.950	-4,48%
HCM	07/10/2025	27.600	07/11/2026	21.900	-20,65%	28.450 - 21.850	-5,80%
PVD	07/10/2025	21.050	07/11/2026	24.700	17,34%	18.800 - 25.700	-3,56%
SSI	07/10/2025	40.800	07/11/2026	32.950	-19,24%	32.100 - 43.300	-6,86%
DCM	07/10/2025	35.600	07/11/2026	34.200	-3,93%	37.050 - 32.000	-4,78%
VNINDEX	07/10/2025	1.685,3	07/11/2025	1.599,1	-5,11%		
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/10 - 07/11					-6,11%		-5,09%

*CTG chia cổ tức tiền mặt 450đ vào ngày 13/10, tỷ suất sinh lời bao gồm cổ tức nhận về sau thuế

Danh sách khuyến nghị tháng 11.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
MWG	07/11/2025	76.500	08/12/2025	84.900	10,98%	76.300 - 86.200	-4,58%
CTG	07/11/2025	49.000	08/12/2025	51.100	4,29%	47.000 - 52.400	-4,08%
HPG	07/11/2025	26.050	08/12/2025	26.750	2,69%	26.000 - 28.350	-4,03%
HHV	07/11/2025	13.900	08/12/2025	14.650	5,40%	13.150 - 14.900	-4,32%
VPB	07/11/2025	27.500	08/12/2025	29.700	8,00%	27.400 - 30.450	-4,73%
MSN	07/11/2025	76.800	08/12/2025	77.900	1,43%	76.000 - 81.300	-4,95%
DCM	07/11/2025	34.200	08/12/2025	33.800	-1,17%	33.500 - 35.800	-4,39%
VNINDEX	07/11/2025	1.599,1	08/12/2025	1.753,7	9,67%	1.578,4 - 1.758,4	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/11 - 08/12					4,52%		-4,44%

TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁO CÁO

Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) là thành viên của Ngân hàng số Vikki, hiện là một trong các định chế tài chính lớn nhất Việt Nam. VikkiBankS cũng là một thành viên chính thức của thị trường chứng khoán Việt Nam, và đang đi đầu trong một số dịch vụ tài chính có công nghệ cao. Công ty hiện có đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán gồm: Môi giới, Tự doanh, Tư vấn tài chính và Tư vấn đầu tư, Lưu ký chứng khoán.

HỆ THỐNG CHI NHÁNH

• Trụ sở chính:

Địa chỉ: 62 – 70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 5445

• Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: 60–70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 4891

• Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 3944 5175 Fax: (024) 3944 5178 – 3944 5176

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như nhà đầu tư cá nhân và không hàm ý đưa ra lời khuyên chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Các quan điểm và nhận định trình bày trong báo cáo không tính đến sự khác biệt về mục tiêu và chiến lược cụ thể của từng nhà đầu tư. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình. Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) tuyệt đối không chịu trách nhiệm bất kỳ thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin của báo cáo này.

Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo là quan điểm cá nhân của cá nhân người viết mà không đại diện cho quan điểm của VikkiBankS và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VikkiBankS thu thập từ nguồn đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, VikkiBankS không đảm bảo độ chính xác thông tin này.

Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi VikkiBankS. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của VikkiBankS. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.